

PHỤ LỤC 01

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
(Đính kèm Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thủy lệ phí, vốn DN, vốn vay,...)	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)		
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
TỔNG CỘNG						2.124.512	0	1.353.219	771.293	0	1.130.752	255.601	323.662	414.497		
I	GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP					1.807.903	0	1.341.411	466.492	0	1.104.643	255.601	67.652	380.007		
1	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 thành phố Long Xuyên	Long Xuyên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Long Xuyên.	Xây dựng mới và cải tạo phòng học và phòng tin học tại các điểm trường địa bàn thành phố Long Xuyên; Mua sắm bổ sung trang thiết bị.	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 nhằm giải quyết nhu cầu về cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường và thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học của ngành để nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh so với khu vực và cả nước.	70.296		36.430	33.866		44.207	11.056		15.033	2022-2025	04 năm
2	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 thị xã Tân Châu	Tân Châu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thị xã Tân Châu	Xây dựng mới và cải tạo phòng học và phòng tin học tại các điểm trường địa bàn thị xã Tân Châu; Mua sắm bổ sung trang thiết bị.	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 nhằm giải quyết nhu cầu về cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường và thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học của ngành để nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh so với khu vực và cả nước.	113.909		89.880	24.029		67.147	22.733		24.029	2022-2025	04 năm
3	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 huyện Châu Thành	Châu Thành	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Châu Thành.	Xây dựng mới và cải tạo phòng học và phòng tin học tại các điểm trường địa bàn huyện Châu Thành; Mua sắm bổ sung trang thiết bị.	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 nhằm giải quyết nhu cầu về cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường và thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học của ngành để nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh so với khu vực và cả nước.	94.197		67.779	26.418		44.818	22.961	6.440	19.978	2022-2025	04 năm
4	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 huyện Châu Phú	Châu Phú	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Châu Phú.	Xây dựng mới và cải tạo phòng học và phòng tin học tại các điểm trường địa bàn huyện Châu Phú; Mua sắm bổ sung trang thiết bị.	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 nhằm giải quyết nhu cầu về cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường và thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học của ngành để nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh so với khu vực và cả nước.	109.890		88.925	20.965		72.654	16.271		20.965	2022-2025	04 năm

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thuế lệ phí, vốn DN, vốn vay,...)	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)		
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
5	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 huyện Phú Tân	Phú Tân	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Phú Tân.	Xây dựng mới và cải tạo phòng học và phòng tin học tại các điểm trường địa bàn huyện Phú Tân; Mua sắm bổ sung trang thiết bị.	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 nhằm giải quyết nhu cầu về cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường và thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học của ngành để nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh so với khu vực và cả nước.	206.040		160.770	45.270		133.928	26.842		45.270	2022-2025	04 năm
6	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 huyện An Phú	An Phú	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện An Phú.	Xây dựng mới và cải tạo phòng học và phòng tin học tại các điểm trường địa bàn huyện An Phú; Mua sắm bổ sung trang thiết bị.	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 nhằm giải quyết nhu cầu về cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường và thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học của ngành để nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh so với khu vực và cả nước.	145.878		111.870	34.008		95.078	16.792	3.219	30.789	2022-2025	04 năm
7	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 huyện Chợ Mới	Chợ Mới	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Chợ Mới.	Xây dựng mới và cải tạo phòng học và phòng tin học tại các điểm trường địa bàn huyện Chợ Mới; Mua sắm bổ sung trang thiết bị.	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 nhằm giải quyết nhu cầu về cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường và thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học của ngành để nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh so với khu vực và cả nước.	113.205		87.599	25.606		73.623	13.976		25.606	2022-2025	04 năm
8	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 huyện Thoại Sơn	Thoại Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Thoại Sơn.	Xây dựng mới và cải tạo phòng học và phòng tin học tại các điểm trường địa bàn huyện Thoại Sơn; Mua sắm bổ sung trang thiết bị.	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 nhằm giải quyết nhu cầu về cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường và thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học của ngành để nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh so với khu vực và cả nước.	86.395		63.922	22.473		50.354	13.568	4.500	17.973	2022-2025	04 năm
9	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 huyện Tri Tôn	Tri Tôn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Tri Tôn.	Xây dựng mới và cải tạo phòng học và phòng tin học tại các điểm trường địa bàn huyện Tri Tôn; Mua sắm bổ sung trang thiết bị.	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 nhằm giải quyết nhu cầu về cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường và thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học của ngành để nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh so với khu vực và cả nước.	167.115		134.628	32.487		105.591	29.037		32.487	2022-2025	04 năm

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thủy lệ phí, vốn DN, vốn vay,...)	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)		
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
10	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 huyện Tịnh Biên	Tịnh Biên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Tịnh Biên.	Xây dựng mới và cải tạo phòng học và phòng tin học tại các điểm trường địa bàn huyện Tịnh Biên; Mua sắm bổ sung trang thiết bị.	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 nhằm giải quyết nhu cầu về cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường và thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học của ngành để nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh so với khu vực và cả nước.	161.361		125.867	35.494		93.021	32.846		35.494	2022-2025	04 năm
11	Trường Trung học cơ sở Hòa Bình Thạnh điểm chính (Hòa Thạnh)	Châu Thành	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Châu Thành.	Xây mới: 09 phòng học, khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, công trình nước sạch, hạ tầng kỹ thuật; Thiết bị.	Đầu tư xây dựng Trường THCS Hòa Bình Thạnh điểm chính (Hòa Thạnh) tạo điều kiện cho học sinh và giáo viên của trường có môi trường học tập và làm việc được tốt hơn, đáp ứng nhu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.	54.209		40.881	13.328		35.163	5.718	1.345	11.983	2023-2026	04 năm
12	Trường tiểu học A An Châu	Châu Thành	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Châu Thành.	Xây mới: 30 phòng học; Khối phòng chức năng; Khối hành chính quản trị; Khối phục vụ học tập và hạ tầng kỹ thuật; Thiết bị.	Đầu tư xây dựng Trường tiểu học A An Châu tạo điều kiện cho học sinh và giáo viên của trường có môi trường học tập và làm việc được tốt hơn, đáp ứng nhu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài và bồi dưỡng nhân lực, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.	71.516		48.691	22.825		42.320	6.371	7.322	15.503	2024-2027	04 năm
13	Trường Trung học cơ sở An Châu	Châu Thành	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Châu Thành	Xây mới: 34 phòng học; Khối phòng chức năng; Khối hành chính quản trị; Khối phục vụ học tập và hạ tầng kỹ thuật; Thiết bị.	Đầu tư xây dựng Trường trung học cơ sở An Châu tạo điều kiện cho học sinh và giáo viên của trường có môi trường học tập và làm việc được tốt hơn, đáp ứng nhu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài và bồi dưỡng nhân lực, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.	103.331		71.736	31.595		65.273	6.463	11.989	19.606	2023-2026	04 năm

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thuế lệ phí, vốn DN, vốn vay,...)	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)		
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
14	Trường Trung học cơ sở Thanh Mỹ Tây	Châu Phú	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Châu Phú	- Xây mới: 10 phòng học; một số phòng thuộc Khối phòng hành chính quản trị; Khối phòng học tập; một số phòng thuộc Khối phòng hỗ trợ học tập; một số phòng thuộc Khối phòng phụ trợ; Công trình nước sạch; Hạ tầng kỹ thuật. - Cải tạo: 14 phòng học; một số phòng thuộc Khối phòng hành chính quản trị; một số phòng thuộc Khối phòng hỗ trợ học tập; một số phòng thuộc Khối phụ trợ. - Thiết bị	Đầu tư xây dựng Trường trung học cơ sở Thanh Mỹ Tây tạo điều kiện cho học sinh và giáo viên của trường có môi trường học tập và làm việc được tốt hơn, đáp ứng nhu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.	51.752		38.875	12.877		31.612	7.263	1.200	11.677	2023-2026	04 năm
15	Trường Trung học cơ sở Phước Hưng	An Phú	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện An Phú	- Xây dựng mới: 12 phòng học, một số phòng thuộc khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập, một số phòng thuộc khối phòng hỗ trợ học tập, một số hạng mục khối phụ trợ, công trình nước sạch, hạ tầng kỹ thuật. - Cải tạo: một số phòng thuộc khối phòng hành chính quản trị, một số phòng thuộc khối phòng hỗ trợ học tập, một số hạng mục khối phụ trợ. - Thiết bị.	Đầu tư xây dựng mới và cải tạo Trường THCS Phước Hưng tạo điều kiện cho học sinh và giáo viên của trường có môi trường học tập và làm việc được tốt hơn, đáp ứng nhu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.	52.313		40.657	11.656		35.953	4.704	0	11.656	2023-2026	04 năm
16	Trường trung học cơ sở thị trấn Núi Sập	Thoại Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Thoại Sơn.	Diện tích khu đất khoảng 15.345m ²	Đầu tư xây dựng trường nhằm giải quyết nhu cầu về cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường và thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học của ngành để nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh so với khu vực và cả nước.	104.024		67.515	36.509		58.015	9.500	15.345	21.164	2024-2027	04 năm
17	Trường trung học cơ sở thị trấn Phú Hòa	Thoại Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Thoại Sơn.	Diện tích khu đất khoảng 16.292m ² .	Đầu tư xây dựng trường nhằm giải quyết nhu cầu về cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường và thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học của ngành để nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh so với khu vực và cả nước.	102.472		65.386	37.086		55.886	9.500	16.292	20.794	2024-2027	04 năm
II	GIAO THÔNG					316.609	0	11.808	304.801	0	26.109	0	256.010	34.490		
1	Đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh hiện hữu đến đường tránh thành phố Long Xuyên)	Long Xuyên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Long Xuyên.	Chiều dài tuyến 420m và tạo quỹ đất 02 bên đường	Phục vụ nhu cầu đi lại của người dân và hoàn chỉnh thành phố Long Xuyên theo quy hoạch được phê duyệt. Tạo quỹ đất để mời gọi đầu tư dự án và thu hồi vốn từ nguồn bán đấu giá đất sạch sau khi tạo quỹ đất.	316.609		11.808	304.801		26.109		256.010	34.490	2022-2025	04 năm